

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 6 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Luân Thị Thơm

Ông Lương Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2020/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1984, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Lộc Văn H, sinh năm 1983, có mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Chị Hoàng Thị S (trước đây có tên là Hoàng Thị B, đã được cải chính tên) và anh Lộc Văn H lấy nhau do hai bên gia đình sắp đặt, đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc trong vòng 10 năm. Năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Lộc Văn H hay uống rượu về say lại đánh và chửi mắng chị Hoàng Thị S nhiều lần. Hai bên gia đình khuyên can nhưng anh H vẫn

không thay đổi. Chị Hoàng Thị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị Hoàng Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Lộc Văn H.

Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H có 03 người con chung, tên là Lộc Thị Hải Y, sinh ngày 06/01/2005; Lộc Thị Kim L, sinh ngày 25/7/2006; Lộc Minh T, sinh năm 04/7/2010. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Lộc Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi vì chị Hoàng Thị S đi làm ăn ở xa. Chị Hoàng Thị S sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đồng/tháng, 03 cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lộc Văn H trình bày: Việc vợ chồng lấy nhau và đăng ký kết hôn như chị S đã trình bày là đúng. Từ khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Thỉnh thoảng hai vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Khi nóng tính, anh Lộc Văn H cũng đã có hành vi đánh đập chị Hoàng Thị S. Nay anh Lộc Văn H biết đã sai và nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H không nhất trí ly hôn với chị S.

Về con chung: Như chị S đã trình bày ở trên là đúng. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh Lộc Văn H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị S phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đồng/tháng, 03 cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Tòa án đã tổ chức việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự. Tuy nhiên, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết quan hệ hôn nhân. Chị S yêu cầu được ly hôn, anh H không đồng ý mà mong muốn chị S về đoàn tụ gia đình. Về con chung: hai bên đương sự thống nhất anh Lộc Văn H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đồng/tháng, 03 cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận hai vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị S vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết xin được ly hôn vì bản thân chị thường xuyên bị anh Lộc Văn H bạo hành, anh H thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn nên chị thấy không còn tình cảm vợ chồng, chị muốn Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Anh Lộc Văn H không nhất trí ly hôn và mong chị S về đoàn tụ gia đình. Về con chung: Anh H và chị S vẫn nhất trí thỏa thuận, nếu trong trường hợp ly hôn, anh H là người trực tiếp nuôi 03 con, chị S cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi tháng 1.500.000đồng/3 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung và cho vay nợ: Anh, chị đều xác nhận không có.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Công văn trả lời của địa phương nơi cư trú của chị S, anh H và lời trình bày tại phiên tòa xét thấy vợ chồng chị S, anh H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn năm 2002. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, anh H khi uống rượu về thường xuyên đánh đập, bạo hành, chửi bới chị S nên từ năm 2019 chị S đã xuống Bắc Giang làm công ty để tránh xảy ra va chạm với anh H, hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị S vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh H. Anh H vẫn giữ nguyên quan điểm mong muốn chị S về đoàn tụ gia đình. Xét thấy anh H có hành vi bạo lực với chị S trong một khoảng thời gian dài; tình cảm vợ chồng anh, chị đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Lộc Văn H. Về con chung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của chị S, anh H, anh H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con và chị S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/3 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung, đề nghị không xem xét, do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn. Anh Lộc Văn H hiện nay cư trú tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn nên anh chị có quan hệ hôn nhân hợp pháp và có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 01/9/2002. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa

chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[4] Tại phiên tòa, anh H thừa nhận có hành vi bạo lực với chị S nhưng anh vẫn mong muốn chị S quay về đoàn tụ. Căn cứ Công văn số 165/CV-UBND, ngày 16/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xác định: “*Theo thông tin ở thôn cung cấp mấy năm trước sau mỗi lần uống rượu về thì hay xảy ra cãi vã và anh H có hành vi đánh chị S...*”. Điều này phù hợp với lời khai của chị S và lời khai của chính anh H trong quá trình giải quyết vụ án. Với những căn cứ trên, Tòa xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình...”. Nhưng anh H lại có hành vi bạo lực, đánh đập chị S trong một thời gian dài, nghĩa là anh H không yêu thương, tôn trọng, quan tâm chăm sóc chị S. Xét thấy, tình cảm vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Lộc Văn H.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H có 03 người con chung, tên là Lộc Thị Hải Y, sinh ngày 06/01/2005; Lộc Thị Kim L, sinh ngày 25/7/2006; Lộc Minh T, sinh năm 04/7/2010. Do chị Hoàng Thị S đi làm ăn ở Bắc Giang, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc 03 con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, cần công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, anh Lộc Văn H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đồng/tháng, 03 cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của 03 cháu.

[6] Về tài sản chung: Hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Hai anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự cho việc ly hôn không có giá ngạch là 300.000đồng, án phí dân sự cho việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng. Tổng án phí dân sự chị S phải chịu là 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng). Chị Hoàng Thị S đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng, chị Hoàng Thị S còn phải chịu thêm 300.000đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Lộc Văn H.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H có 03 người con chung, tên là Lộc Thị Hải Y, sinh ngày 06/01/2005; Lộc Thị Kim L, sinh ngày 25/7/2006; Lộc Minh T, sinh năm 04/7/2010. Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị S và anh Lộc Văn H: Anh Lộc Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng)/tháng, 03 cháu là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2020. Chị Hoàng Thị S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lộc Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, chị Hoàng Thị S chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự cho việc ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự cho việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng chị Hoàng Thị S phải chịu 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị S đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05411, ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị S còn phải nộp thêm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**